

Số 106/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về ban hành chương trình công tác lĩnh vực lao động,  
người có công và xã hội năm 2011**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

- Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ – CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 9/01/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

- Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 23/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011; Quyết định số 2145/QĐ-TTg ngày 23/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2011.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện)
- Thường trực Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương (để báo cáo)
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ban chỉ đạo các Vùng (để phối hợp chỉ đạo thực hiện).
- UBTWMTTQ Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội (để phối hợp chỉ đạo thực hiện).
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo thực hiện)
- Lưu VP, KHTC.



**Nguyễn Thị Kim Ngân**

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC  
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2011**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-LĐTBXH ngày 26 tháng 01 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Năm 2011 là năm đầu tiên, có ý nghĩa rất quan trọng, khởi đầu để thực hiện tốt các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020) và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015). Với mục tiêu cùng cả nước phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 và tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo; căn cứ Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011; Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 23/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011; Quyết định số 2145/QĐ-TTg ngày 23/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2011 với các nội dung chủ yếu sau:

**I – CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

(1). Tạo việc làm cho 1.600 ngàn người, trong đó: tạo việc làm trong nước cho 1.513 ngàn người; xuất khẩu lao động cho 87 ngàn người. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4,5%. Cơ cấu lao động: nông nghiệp 48%; công nghiệp và xây dựng 22%; dịch vụ 30%. Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tranh chấp lao động.

(2). Tuyển mới dạy nghề 1.860 ngàn người, trong đó: cao đẳng, trung cấp nghề 420 ngàn người (tăng 16,5% so với thực hiện năm 2010); sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên 1.440 ngàn người.

(3). 96% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; 96% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công; xây mới 7.000 nhà, sửa chữa, nâng cấp 57.000 nhà tình nghĩa; 58 tỉnh, thành phố cơ bản xoá nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ chính sách; huy động quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 150 tỷ đồng.

(4). Giảm 2% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới; trong đó các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a giảm 4%.

(5). Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng; cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng xã hội, tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn vươn lên hoà nhập cộng đồng.

Hỗ trợ kịp thời, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân vùng bị ảnh hưởng thiên tai, bão lụt, mất mùa...

(6). Thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em: 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc; giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xuống dưới 6%; 60% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiếp cận các dịch vụ y tế không phải trả tiền.

(7). Tăng cường bình đẳng giới trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; đảm bảo quyền của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội và gia đình.

(8). Giáo dục, chữa bệnh cho 3.000 đối tượng mại dâm; dạy nghề, tạo việc làm sau giáo dục, chữa bệnh cho 2.000 người hoàn lương. Cai nghiện, phục hồi cho 50.000 lượt người, trong đó cai nghiện mới 20.000 người; dạy nghề, tạo việc làm sau cai cho 9.000 người; Xây dựng, chuyển hoá thêm 1.000 xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

## **II – TẬP TRUNG THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP; ĐẶC BIỆT LÀ CÁC GIẢI PHÁP MANG TÍNH ĐỘT PHÁ, TẠO CHUYỂN BIẾN RÕ NÉT VỀ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ, HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2011 TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

### **1. Xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án**

1.1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ và kịp thời trong việc ban hành văn bản; giải quyết một bước cơ bản tình trạng Luật, chính sách ban hành đã có hiệu lực nhưng chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, sửa đổi và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ quy định.

- Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung nghiên cứu xây dựng trình dự án Bộ Luật Lao động (sửa đổi); 12 Nghị định của Chính phủ; ban hành theo thẩm quyền, phối hợp ban hành 51 Thông tư và Thông tư liên tịch (có Quyết định riêng); 13 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình, đề án (có phụ lục kèm theo)

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố nghiên cứu, xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo thực hiện pháp luật về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn; các cơ chế, chính sách đặc thù; các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Dự án, Đề án...; xây dựng mô hình, cách làm phù hợp của địa phương để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

1.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Pháp luật về lao động, người có công và xã hội bằng nhiều hình thức đến người dân, doanh nghiệp.

- Vụ pháp chế chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật năm 2011 theo đề án đã được phê duyệt.

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý; lồng ghép với các chương trình, dự án, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để thực hiện theo các hình thức phù hợp; phát huy năng lực của Báo Lao động – Xã hội, Tạp chí Lao động – Xã hội, Tạp chí Gia đình và trẻ em, Trung tâm tư vấn và dịch vụ truyền thông để thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật các lĩnh vực của ngành.

1.3. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; nâng cao chất lượng công tác dự báo, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn trên các lĩnh vực của ngành.

## **2. Phát triển thị trường lao động, tạo nhiều việc làm cho người lao động**

2.1. Cục Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp, các thành phần kinh tế duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh, chú trọng vào các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến, các ngành dịch vụ, làng nghề sử dụng nhiều lao động, tạo nhiều việc làm.

- Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động; nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; quản lý, theo dõi người lao động làm việc trong khu vực phi kết cấu, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động – việc làm; phát triển các hoạt động giao dịch việc làm, tư vấn, thông tin kết nối cung - cầu trên thị trường lao động.

- Nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ trong quý II Chương trình Mục tiêu Quốc gia Việc làm giai đoạn 2011-2015.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2011: dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia Việc làm; dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động (Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm giai đoạn 2011-2015). Rà soát quy hoạch các Trung tâm giới thiệu việc làm để đưa vào đầu tư, nâng cao năng lực giai đoạn 2011 – 2015.

2.2. Cục Quản lý lao động ngoài nước chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu đưa 87 ngàn người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến khích mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; nâng cao năng lực các doanh nghiệp, cơ sở sự nghiệp có chức năng, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Tuyên truyền về chính sách, chế độ, điều kiện, quy trình tuyển chọn; thông tin đầy đủ về điều kiện lao động, thu nhập và sinh hoạt của người lao động ở các thị trường; đổi mới công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện lao động trước khi đưa đi làm việc ở nước ngoài. Đồng thời, theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc ở nước ngoài; bảo vệ quyền lợi cho người lao động khi làm việc ở nước ngoài; đi đôi với việc theo dõi, hỗ trợ và phát huy lực lượng lao động này khi về nước.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2011: Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020; Dự án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm giai đoạn 2011 - 2015).

### **3. Thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, cải thiện điều kiện lao động.**

3.1. Vụ Lao động – Tiền lương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình tiền lương, thu nhập của người lao động; tình hình tranh chấp lao động, đình công.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện mức lương tối thiểu chung và vùng trong các loại hình doanh nghiệp năm 2011; nghiên cứu điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và vùng trong các loại hình doanh nghiệp năm 2012 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, xây dựng đề án đổi mới cơ chế quản lý tiền lương trong các loại hình doanh nghiệp trình Chính phủ ban hành trong quý III/2011.

- Nghiên cứu mở rộng cơ chế, quy trình đàm phán, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể ngành hoặc cụm, nhóm doanh nghiệp; nhân rộng mô hình xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh trong doanh nghiệp. Tổ chức điều tra tiền lương và bảo hiểm xã hội năm 2011 theo đề án đã được phê duyệt.

3.2. Vụ Bảo hiểm Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

3.3. Cục Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm thất nghiệp;

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3.4. Cục An toàn Lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; xử lý, đề xuất xử lý tai nạn lao động nghiêm trọng trên phạm vi cả nước.

- Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về bảo hộ lao động giai đoạn 2011-2015; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đảm bảo người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp được bồi dưỡng, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng Quỹ bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tổ chức Tuần lễ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ lần thứ 13 tại Quảng Ngãi.

3.5. Thanh tra Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương: tăng cường thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

#### **4. Tăng quy mô, nâng cao chất lượng dạy nghề, tạo cơ hội việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động**

Tổng cục Dạy nghề, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu tuyển mới dạy nghề.

- Nghiên cứu xây dựng trình Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Dạy nghề giai đoạn 2011-2020 trong quý II và tổ chức triển khai có hiệu quả đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược về dạy nghề là: “Đào tạo nghề trình độ cao đáp ứng nhu cầu của các ngành kinh tế mũi nhọn, những vùng kinh tế trọng điểm” và “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn để góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn, góp phần xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng nông thôn mới”.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch mạng lưới dạy nghề về quy mô, cơ cấu cấp trình độ, ngành nghề đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, ngành, vùng. Hình thành các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề có năng lực đào tạo nghề chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu lao động lành nghề cho các ngành kinh tế mũi nhọn, các vùng kinh tế, các khu công nghiệp, khu chế xuất, xuất khẩu lao động; phát triển các trường Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề cấp huyện để đào tạo nghề, phổ cập nghề và đào tạo lại nghề cho người lao động trên địa bàn góp phần tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là lao động nông thôn và dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới, phát triển hệ thống dạy nghề theo nhu cầu thị trường lao động, gắn với doanh nghiệp và hội nhập quốc tế; đa dạng hoá các hình

thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; thí điểm xây dựng và tổ chức hoạt động sản giao dịch về việc làm, dạy nghề ở một số trường nghề thuộc vùng kinh tế trọng điểm để gắn kết nhà trường, doanh nghiệp và người học trong học nghề, giới thiệu việc làm; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dạy nghề gắn kết với cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm.

- Xây dựng, ban hành hệ thống chuẩn danh mục nghề đào tạo; tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, đánh giá kỹ năng nghề; xây dựng các trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng dạy nghề độc lập. Tăng cường đào tạo giáo viên dạy nghề trình độ cao; ban hành chức danh, xây dựng hệ thống thang, bảng lương phù hợp cho giáo viên dạy nghề.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa dạy nghề: nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách để các cơ sở dạy nghề công lập thực hiện tốt hơn, toàn diện hơn cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động, tổ chức bộ máy và tài chính; sửa đổi, bổ sung chính sách học phí học nghề. Tiếp tục thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng chỉ tiêu đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước. Xây dựng cơ chế liên kết dạy nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2011: Dự án đổi mới và phát triển dạy nghề; dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Chương trình Mục tiêu Quốc gia Việc làm giai đoạn 2011-2015); Đề án hỗ trợ thanh niên học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2008-2015. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt chính sách cho vay đối với học sinh, sinh viên học nghề theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học nghề, tạo việc làm.

## **5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần người có công**

Cục Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về chăm sóc người có công.

- Tiếp tục xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công để những người thực sự có công với cách mạng được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước.

- Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chế độ, chính sách còn bất hợp lý trong chính sách ưu đãi người có công; từng bước nâng mức trợ cấp người có công phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng thế hệ con

em người có công tiếp tục phát huy truyền thống, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Quy hoạch, sắp xếp và đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình - phục hồi chức năng đáp ứng yêu cầu điều trị, phục hồi sức khoẻ, hoà nhập cộng đồng cho người có công; đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình tưởng niệm liệt sỹ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng 15 công trình nghĩa trang liệt sỹ các tỉnh biên giới, nghĩa trang liệt sỹ lớn gắn với di tích lịch sử, cách mạng của cả nước.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng 200 xã có nhiều người bị nhiễm chất độc hoá học theo Kết luận Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1606/VPCP-KG của Văn phòng Chính phủ; triển khai thực hiện đề án xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin.

- Lồng ghép các nguồn kinh phí từ Chương trình Mục tiêu Quốc gia Việc làm, Giảm nghèo, Hỗ trợ nhà ở cho người nghèo theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để ưu tiên hỗ trợ về nhà ở, học nghề, tạo việc làm, phát triển kinh tế cho các hộ chính sách người có công, nhất là các hộ chính sách thuộc diện hộ nghèo, chưa đạt mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú.

## **6. Tập trung nguồn lực đầu tư, thực hiện giảm nghèo bền vững**

Cục Bảo trợ Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu Giảm nghèo.

- Hoàn thiện trình Chính phủ trong quý I dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2020; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo giai đoạn 2011-2015.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách, cơ chế hiện có; bổ sung chính sách mới nhằm khuyến khích tăng nhanh hộ giàu, giảm mạnh hộ nghèo, khuyến khích hộ nghèo tự lực thoát nghèo, vươn lên khá giả. Đồng thời hỗ trợ hộ làm kinh tế giỏi, làm đầu tàu, mô hình mẫu để nhân rộng, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn.

- Hoàn thành việc điều tra, đánh giá, xác định hộ nghèo; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giảm nghèo; lập sổ theo dõi hộ nghèo đến từng huyện, xã, áp làm căn cứ cho việc hoạch định chính sách, kế hoạch theo dõi, giám sát và đánh giá hộ thoát nghèo.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo; thực hiện hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo giai đoạn 2011-2015; lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn nhằm giảm nghèo bền vững.

## **7. Tăng cường hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội**



Cục Bảo trợ Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về trợ giúp xã hội.

- Nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I Đề án bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011-2020; trình trong quý II Đề án chăm sóc người cao tuổi giai đoạn 2011-2020; Đề án trợ giúp người khuyết tật.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đã ban hành đối với những người yếu thế trong xã hội, đảm bảo cơ bản các đối tượng yếu thế, đặc biệt khó khăn (người tàn tật nặng, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người già sống cô đơn không có nguồn nuôi dưỡng, người bị hậu quả chất độc hoá học do chiến tranh...) được hưởng trợ cấp xã hội; tạo điều kiện về giáo dục, dạy nghề, tín dụng, tạo việc làm tăng thu nhập cho người tàn tật và đối tượng xã hội hoà nhập cộng đồng.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật với các hoạt động: xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá; thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu; tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ...

- Phát triển nghề công tác xã hội; đào tạo đội ngũ cán sự xã hội, xây dựng và hình thành mạng lưới cán sự xã hội tại thôn, bản, xã, phường; chăm sóc đối tượng xã hội dựa vào cộng đồng; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo.

- Quy hoạch và đầu tư từ đa nguồn mạng lưới các cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc và tư vấn cho các đối tượng xã hội, nhất là người tâm thần mãn tính, người khuyết tật không nơi nương tựa... Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án, dự án giải quyết người lang thang, xin ăn ở các tỉnh/thành phố trọng điểm; đề án thí điểm nhà xã hội nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, tàn tật không nơi nương tựa tại xã, phường...

- Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả; xây dựng quỹ dự phòng thiên tai tại địa phương, đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, để chủ động ứng phó và cứu trợ kịp thời khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh; nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

## **8. Tạo môi trường thuận lợi để thực hiện toàn diện quyền trẻ em**

8.1. Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Nghiên cứu trình Chính phủ: Chương trình Hành động quốc gia Vì trẻ em Việt Nam giai đoạn 2011-2020 trong quý I; Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 trong quý II; Đề án về chính sách hỗ trợ phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh trong quý III; Đề án về chính sách Sữa học đường cho trẻ em trong quý III.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tạo sự chuyển biến tích cực về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, đồng thời mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho trẻ em, từng bước giảm thiểu sự bất bình đẳng về cơ hội phát triển giữa các nhóm trẻ em.

- Củng cố, tăng cường và nâng cao năng lực bộ máy làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách quốc gia và Công ước quốc tế về quyền trẻ em.

- Mở rộng các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các tuyên truyền viên cơ sở: xây dựng và phát sóng 88 chương trình “Vì trẻ thơ” trên Đài Truyền hình Việt Nam; xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt ngoại khoá về giáo dục quyền trẻ em trong nhà trường; duy trì dịch vụ đường dây tư vấn và hỗ trợ trẻ em; mở rộng các hình thức tư vấn trực tiếp và tư vấn cộng đồng cho các nhóm đối tượng. Nhân rộng mô hình xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.

- Nhân rộng mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong nhà trường và cộng đồng; các mô hình thực hiện các quyền của trẻ em về khai sinh, chăm sóc sức khoẻ dinh dưỡng, vui chơi giải trí, văn hoá, thể thao ...; mô hình thí điểm bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật, phòng, chống tai nạn thương tích...

8.2. Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam; Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương: kiện toàn và phát huy hiệu quả hệ thống Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp; đổi mới hình thức, nội dung vận động, hoạt động của quỹ, vận động các nguồn kinh phí khoảng 600 tỷ đồng (trong đó Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam khoảng 40 tỷ đồng); triển khai các chương trình, dự án nhằm hỗ trợ 1 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong phạm vi toàn quốc.

## **9. Thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ**

Vụ Bình đẳng giới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện nhiệm vụ về Bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ của Phụ nữ.

- Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người dân, đặc biệt là phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người về bình đẳng giới, pháp luật về các quyền của phụ nữ để họ tự bảo vệ mình.

- Thực hiện kế hoạch của ngành thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về bình đẳng giới và cộng tác viên thực hiện công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu bình đẳng giới, kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp.

### **10. Giảm phát sinh mới tệ nạn xã hội; nâng cao chất lượng cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai**

Cục Phòng chống tệ nạn Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Huy động hệ thống chính trị, nhất là các cấp bộ Đoàn, nhà trường thực hiện đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên tránh xa con đường ma túy, mại dâm; phát động phong trào toàn dân phát hiện người nghiện, vận động đối tượng nghiện và gia đình người nghiện tự khai báo và đăng ký hình thức cai nghiện; xây dựng lực lượng tình nguyện viên ở các xã, phường. Đưa công tác cai nghiện phục hồi; phòng, chống mại dâm vào chỉ tiêu đánh giá hoàn thành nhiệm vụ đối với cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, truy quét, xử lý vi phạm và lập hồ sơ đưa đi giáo dục các đối tượng hành nghề mại dâm và các nhà hàng, cơ sở tổ chức hoạt động mại dâm; tăng cường vai trò giám sát của nhân dân đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội; chuyên hóa những xã, phường trọng điểm về tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Tiếp tục quy hoạch, đầu tư nâng cao năng lực về quy mô, chất lượng hoạt động hệ thống cơ sở Giáo dục - Lao động - Xã hội.

### **11. Quy hoạch, đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống đơn vị sự nghiệp**

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Quy hoạch, đầu tư phát triển các cơ sở sự nghiệp, trong đó có một số cơ sở sự nghiệp dạy nghề, giới thiệu việc làm tiếp cận với trình độ khu vực và

quốc tế; cơ sở điều dưỡng người có công; cơ sở nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội không có khả năng hòa nhập cộng đồng...

- Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả các loại hình đơn vị sự nghiệp tương xứng với ngân sách được giao; tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, đồng thời tổng kết, đánh giá và đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung Nghị định này cho phù hợp thực tế.

- Tăng cường tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên các cơ sở sự nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

## **12. Mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực của ngành**

Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Thực hiện các hoạt động hợp tác ASEAN theo sự phân công của Chính phủ: xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội về tham gia hợp tác ASEAN đến năm 2015; xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm triển khai Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội, Chương trình làm việc của Bộ trưởng Lao động ASEAN giai đoạn 2011-2015; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về hợp tác ASEAN, thông tin về những kết quả, những thỏa thuận đã được thông qua trong năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN.

- Thúc đẩy việc thực hiện các cam kết quốc tế; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác đa phương, song phương, tăng cường vận động thu hút nguồn lực quốc tế góp phần thực hiện các mục tiêu ưu tiên của ngành.

## **13. Cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng**

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện nội dung cải cách hành chính, đặc biệt tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công theo chỉ đạo của Chính phủ; xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức; thực hiện công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng theo Chương trình hành động của Bộ.

- Xây dựng kế hoạch và tiến hành thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện Luật thanh tra, Luật khiếu nại, tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng; tập trung thanh tra, kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm dễ nảy sinh tiêu cực như: các dự án đầu tư, viện trợ, các đơn vị chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản công, đất công, xuất khẩu lao động, bảo hiểm xã hội, xác nhận và hưởng chính sách người có công, vay vốn tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo, chấp hành pháp luật lao động trong các doanh nghiệp; xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật.

- Rà soát cơ chế, quy trình, thực hiện công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng, quyết toán các nguồn kinh phí, các dự án đầu tư, các dự án viện trợ; công khai đối tượng hưởng chính sách, công khai việc tuyển chọn lao động xuất khẩu, chống tiêu cực, vi phạm; có cơ chế kiểm tra chéo lẫn nhau trong cơ quan, cơ chế giám sát của nhân dân để ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ để những nhiễu, phiền hà, gây bất bình trong nhân dân.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, huyện; cấp xã, phường, thị trấn; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và sắp xếp hợp lý cán bộ, đặc biệt là cán bộ địa phương, cơ sở; tăng cường năng lực làm việc và hiệu suất công tác thông qua ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Khai thác có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Bộ; phối hợp với các cơ quan, các cấp của Ngành để chuyển tải thông tin chỉ đạo điều hành của Bộ đến các đơn vị, cơ sở. Thực hiện đăng tải công khai trong nội bộ ngành đối với các đơn vị không chấp hành đúng chế độ thông tin, báo cáo.

- Thực hiện lịch tiếp công dân hàng tháng của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Sở; các Vụ, Ban, đơn vị giải quyết theo thẩm quyền kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo cho đối tượng; giải quyết dứt điểm những vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

(1). Các cấp thực hiện việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 đúng tiến độ quy định để chủ động triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch của ngành.

(2). Các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố bằng các chương trình, kế hoạch công tác chi tiết, phân công rõ đến từng việc, từng cá nhân thực hiện; quy định cụ thể thời gian, tiến độ thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để theo dõi, giám sát.

(3). Để triển khai thực hiện trong 5 năm tới, các tỉnh, thành phố cần khẩn trương xây dựng và trình duyệt các chương trình, đề án, dự án thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia, Chương trình Quốc gia thuộc các lĩnh vực của ngành trên địa bàn để có căn cứ thực hiện ngay trong năm 2011 và những năm tiếp theo.

(4). Đổi mới chỉ đạo, điều hành các cấp trong tổ chức thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo sâu sát, cụ thể và hiệu quả; đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đạo đức, tinh thần tận tụy với công việc; đổi mới lề lối làm việc trong từng cơ quan, đơn vị, chấp hành kỷ cương, kỷ luật, chỉ đạo của cấp trên. Trên mỗi lĩnh vực, các đơn vị chủ động lựa chọn những vấn đề còn khó khăn, những khâu yếu, việc khó để tập trung đầu tư nguồn lực và tổ chức thực hiện làm chuyển biến rõ nét về hiệu quả, chất lượng.

(5). Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về lao động, người có công và xã hội vào chương trình, kế hoạch tuyên truyền của các cấp chính

quyền, các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, nhất là cấp xã/phường. Tập trung vào pháp luật, các chế độ, chính sách, quy trình, thủ tục mới ban hành; phổ biến, hướng dẫn, nhân rộng những mô hình hiệu quả, bền vững; những kinh nghiệm tốt trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành.

(6). Thực hiện tốt cơ chế phân cấp, giao quyền để tạo chủ động cho địa phương, nhất là các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình quốc gia. Các đơn vị: Tổng cục Dạy nghề, Cục Việc làm, Cục Bảo trợ xã hội, Cục Quản lý lao động ngoài nước và các đơn vị quản lý kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia... phải quán triệt phân cấp, trao quyền và phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn để đảm bảo sự kiểm tra, giám sát, đánh giá chặt chẽ kịp thời của các đơn vị trong ngành.

(7). Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, các Ban chỉ đạo vùng huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội.

(8). Theo dõi sát tình hình thực hiện kế hoạch, kịp thời nắm chắc những diễn biến bất lợi để đề xuất các biện pháp xử lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức Hội nghị giao ban các vùng theo chuyên đề, đề xuất các giải pháp cụ thể để đảm bảo thực hiện thắng lợi, toàn diện nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm trước ngày 15/6/2011; báo cáo thực hiện cả năm trước ngày 15/11/2011 và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan tổng hợp.

(9). Các đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Hợp tác quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và đảm bảo điều kiện nhân lực, kinh phí; phối hợp chỉ đạo, điều hành chung trong quá trình thực hiện; sơ kết, đánh giá và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch của Bộ, ngành.

(10). Phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong toàn ngành, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, nhiệm vụ trong từng cơ quan, đơn vị và toàn ngành.

(11). Chánh Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác này, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết bảo đảm chương trình được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

## **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**DỰ KIẾN DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2011**  
 (Kèm theo Quyết định số **106/QĐ-LĐTĐ** ngày **26** tháng 01 năm 2011)

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG VĂN BẢN</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian trình</b>
1	Đề án Bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011-2020	Cục Bảo trợ xã hội	Quý I
2	Đề án chăm sóc người cao tuổi giai đoạn 2011-2020	Cục Bảo trợ xã hội	Quý II
3	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015; thành lập Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo	Cục Bảo trợ xã hội	Quý III
4	Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng giai đoạn 2011-2015	Cục Bảo trợ xã hội	Quý IV
5	Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2011-2020	Cục Bảo trợ xã hội	Quý IV
6	Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020	Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Quý I
7	Phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015	Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Quý II
8	Ban hành chính sách hỗ trợ phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh	Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Quý III
9	Ban hành chính sách sữa học đường cho trẻ em	Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Quý III
10	Ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2011-2020	Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Quý III
11	Ban hành chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2011-2015	Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Quý III
12	Phê duyệt chương trình quốc gia về phòng chống và xóa bỏ lao động cưỡng bức giai đoạn 2011-2015	Vụ Pháp chế	Tháng 10
13	Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm giai đoạn 2011-2015	Cục Việc làm	Quý II